**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 7,**

**Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Căn cứ Chương trình Kỳ họp thứ 7 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt các nội dung trình tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

**1. Những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém nguyên nhân**

Tổng sản phẩm trên địa bàn (*GRDP*) 6 tháng đầu năm 2024ước đạt 8.165 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,47%, đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố và cao nhất trong khu vực Tây Nguyên. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 13.006 tỷ đồng, đạt 43,4% kế hoạch và tăng 23,4% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước 1.789 tỷ đồng, đạt 38,9% dự toán và tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công khoảng 896 tỷ đồng, đạt 39%so với thực nguồn kế hoạch vốn được giao, cao hơn tỷ lệ giải ngân của cả nước (*22,34%*). Đến nay toàn tỉnh có 48 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước tăng 7,5% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ khoảng 19.057 tỷ đồng, đạt 54,7% kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 175 triệu USD, bằng 54,7% kế hoạch. Ngành du lịch thu hút được 1.445.000 lượt khách, đạt 85% kế hoạch. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 xếp hạng thứ 43/63 tỉnh, thành phố, tăng 12 bậc so với năm 2022. Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2022. Đã giải quyết việc làm mới cho khoảng 4.010 lao động, đạt 61,7% kế hoạch. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2023-2024. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92,3%, bằng 98% kế hoạch. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường, hợp tác quốc tế được thực hiện thường xuyên và mở rộng.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm: Thu ngân sách nhà nước còn chậm so với kế hoạch. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn vướng mắc; sản xuất nông, lâm nghiệp còn khó khăn; vùng chuyên canh rau, hoa xứ lạnh chưa được phát huy tiềm năng, lợi thế; cải tạo vườn tạp chưa đạt yêu cầu. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2023. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự hiệu quả.

Nguyên nhân là do: Các tháng đầu năm 2024 nắng nóng và khô hạn kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông lâm nghiệp, làm giảm sản lượng điện và số thu nộp ngân sách nhà nước từ các nhà máy thủy điện; thị trường bất động sản chậm phục hồi, kết quả bán đấu giá đất chưa đảm bảo kế hoạch; việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ đã ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách năm 2024. Các dự án trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng bị ảnh hưởng. Công tác phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ở một số địa phương, chủ rừng còn chậm, lúng túng. Ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... của một bộ phận người dân còn hạn chế. Tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, chưa sâu sát trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc lãnh đạo, chỉ đạo giám sát, nắm bắt thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm tại cơ sở chưa thường xuyên…

**2. Một số chỉ tiêu chủ yếu của 6 tháng cuối năm 2024**

***a) Về kinh tế:*** Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tăng từ 12,47% trở lên; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 2.811 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt từ 16.994 tỷ đồng trở lên. Diện tích trồng mới các loại cây: Cây Mắc ca 499 ha; Sâm Ngọc Linh 500 ha; cây dược liệu khác 603 ha; Cây ăn quả 1.470 ha; Cây mía 359 ha; Cây cà phê xứ lạnh 750 ha. Có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trồng mới thêm 3.000 ha rừng. Thu hút thêm 255.000 lượt khách du lịch đến tỉnh.

***b) Về văn hóa - xã hội và môi trường:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,5%; giải quyết việc làm cho 2.490 lao động trở lên.Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tăng thêm 1,85%.

***c) Về quốc phòng, an ninh:*** Có từ 75% xã, phường, thị trấn trở lên mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 85% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

**3. Các nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024**

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 các huyện, thành phố. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt Đề án nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không Măng Đen thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen.

- Đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu, chống thất thu để hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2024; sớm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khai thác quỹ đất theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2024; tiến độ trồng rừng, cây phân tán và các loại cây chủ lực của tỉnh, như: Sâm Ngọc Linh, dược liệu khác, cây ăn quả, cây Mắc ca, mía đường và cà phê xứ lạnh... Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, các loại khoáng sản, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nâng cao điểm số chỉ số thành phần của các Chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI.Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thực hiện thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định; tăng cường công tác đôn đốc triển khai các dự án đã được chấp thuận, cấp phép đầu tư theo đúng tiến độ, quy mô, mục tiêu được phê duyệt, nhất là các dự án lớn, trọng điểm, có tính động lực, lan tỏa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp cho năm học 2024-2025 và công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai năm học 2024-2025. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên người; đẩy mạnh các hoạt động tiêm chủng thường xuyên gắn với tăng cường chất lượng công tác tiêm chủng. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất là các đối tượng chính sách; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh.

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp quảng bá hình ảnh, phát triển các sản phẩm du lịch mới mang bản sắc địa phương để thu hút khách du lịch. Tiếp tục thực hiện tốt việc khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch; chuẩn bị và tổ chức thành công Festival Sâm Ngọc Linh Kon Tum lần I và Tuần Văn hóa - Du lịch lần thứ V năm 2024.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và chủ trương của tỉnh về xây dựng xã, thôn *(làng)* nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo…

- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại của địa phương trong tình hình mới.

**II. TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG TRÌNH KỲ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XII**

Tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII lần này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tổng cộng **39 nội dung** trong đó, bao gồm **11 báo cáo và 28 Tờ trình[[1]](#footnote-1)** và dự thảoNghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xin trình bày tóm tắt các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

**1. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Kon Tum là 4.871,7 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn ngân sách địa phương là 2.618,9 tỷ đồng, trong đó: (1) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 547,2 tỷ đồng; (2) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 1.974,6 tỷ đồng; (3) Xổ số kiến thiết: 80 tỷ đồng; (4) Bội chi ngân sách địa phương: 17,1 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách trung ương là 2.252,8 tỷ đồng, trong đó: (1) Vốn ngân sách trung ương (trong nước) đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 897 tỷ đồng; (2) Các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.315,8 tỷ đồng; (3) Vốn nước ngoài: 40 tỷ đồng.

**2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

(1) Đối tượng vay: Bổ sung đối tượng vay là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, ở lực lượng vũ trang đang công tác tại địa bàn tỉnh Kon Tum.

(2) Sửa đổi mức hạn mức cho vay tối đa lên 50.000.000 đồng/hộ/cá nhân; thời hạn cho vay tối đa không quá 36 tháng, thời hạn gia hạn nợ tối đa không quá 18 tháng; lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất của Chương trình cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng thời kỳ.

(3) Bổ sung thêm điều khoản quy định Phương pháp; thời gian rà soát; chuẩn thu nhập bình quân đầu người và Quy trình xác định hộ gia đình có mức sống trung bình không thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

**3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

(1) Điều chỉnh đối tượng thu; nội dung; phạm vi và khu vực thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

- Bỏ đối tượng, nội dung thu phí đối với hồ sơ giao đất, cho thuê đất;

- Điều chỉnh phạm vi và khu vực thu phí để đảm bảo dễ hiểu, dễ áp dụng.

(2) Điều chỉnh nội dung, phạm vi và khu vực thu lệ phí; đối tượng miễn giảm lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Bổ sung nội dung thu đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất;

- Điều chỉnh phạm vi và khu vực thu lệ phí để đảm bảo dễ hiểu, dễ áp dụng;

- Bỏ đối tượng miễn, giảm thu lệ phí: *“Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (hoặc sản xuất kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp), trừ hộ gia đình, cá nhân tại các phường, thị trấn”.*

**4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

-Nội dung về các khoản chi:Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Kon Tum; Chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng đối với một số đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg; Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng; Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế; Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời.

- Nguồn kinh phí thực hiện:do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định.

**5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ kế hoạch năm 2024 từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch năm 2024 từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 với số tiền là 49,074 tỷ đồng để thực hiện 05 dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý.

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về** **điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét,điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc các nguồn vốn ngân sách địa phương với tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum là 9.649,780 tỷ đồng, trong đó: phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 8.853,317 tỷ đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn là 796,463 tỷ đồng, cụ thể nội dung điều chỉnh như sau:

- Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Cắt giảm 351,476 tỷ đồng từ các nhiệm vụ, dự án để bổ sung cho một số nhiệm vụ, dự án khác khoảng 287,641 tỷ đồng và bổ sung vào nguồn dự phòng chưa phân bổ 63,835 tỷ đồng.

- Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết: Cắt giảm 33,262 tỷ đồng từ 02 dự án để bổ sung cho 02 dự án khác có nhu cầu, khả năng thực hiện.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác: Cắt giảm 406,670 tỷ đồng từ các dự án để bổ sung cho một số nhiệm vụ, dự án khác khoảng 384,929 tỷ đồng và bổ sung vào nguồn dự phòng chưa phân bổ 21,741 tỷ đồng.

**7. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh:

+ Ưu tiên bổ sung cho dự án dự kiến hoàn thành năm 2024: Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Ia H’Drai *(Hạng mục: Xây dựng bệnh viện Đa khoa huyện 60 giường bệnh)* là 23,565 tỷ đồng.

+ Bổ sung cho 02 dự án chuyển tiếp là dự án trọng điểm của tỉnh cần đẩy nhanh tiến độ trong khi nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 chưa đảm bảo: *(1)* Dự án Đường Trường Chinh *(đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)*: 6,379 tỷ đồng; *(2)* Dự án Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị: 11 tỷ đồng.

- Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết: Bổ sung cho dự án dự kiến hoàn thành năm 2024: Bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Ia H’Drai là 1,932 tỷ đồng.

- Cắt giảm kế hoạch năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất đã bố trí cho 02 dự án, gồm: *(1)* Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Ia H’Drai *(Hạng mục: Xây dựng bệnh viện Đa khoa huyện 60 giường bệnh)*: giảm 17,500 tỷ đồng: *(2)* Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gắn với chỉnh trang đô thị: giảm 27 tỷ đồng.

**8. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể nội dung chính điều chỉnh như sau:

- Về hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực: Điều chỉnh mức vốn hỗ trợ cho các vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025 từ *“300 tỷ đồng”* thành *“250 tỷ đồng”*.

- Về hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp:

+ Điều chỉnh đối tượng hỗ trợ từ *“Hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hạ tầng khác tại các cụm công nghiệp”* thành *“Hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đầu tư hệ thống xử lý nước thải; đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các cụm công nghiệp”*.

+ Điều chỉnh mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 từ *“30 tỷ đồng/cụm”* thành *“30 tỷ đồng/huyện, thành phố”*.

- Về hỗ trợ có mục tiêu đầu tư chỉnh trang đô thị: Điều chỉnh mức hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 từ *“200 tỷ đồng”* thành *“175 tỷ đồng”*.

**9. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023, cụ thể như sau:

- Đối với điều chỉnh trong nội bộ huyện Tu Mơ Rông: Điều chỉnh giảm 8,2 tỷ đồng đã phân bổ cho huyện Tu Mơ Rông thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3để bổ sung vốn vốn cho các dự án thành phần sau: Dự án 2 *(bổ sung 4,411 tỷ đồng)*; Tiểu dự án 1, Dự án 5 *(bổ sung 603 triệu đồng)* và Tiểu dự án 2, Dự án 10 *(bổ sung 3,186 tỷ đồng)*.

- Đối với điều chỉnh giữa các đơn vị, địa phương: Điều chỉnh giảm 661 triệu đồng *(kế hoạch vốn năm 2022)* đã phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông và điều chỉnh giảm 1,220 tỷ đồng *(trong đó: kế hoạch năm 2022: 441 triệu đồng; kế hoạch năm 2023: 779 triệu đồng)* đã phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 để bổ sung cho Ban Dân tộc tỉnh *(1,881 tỷ đồng)* thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9.

- Đưa ra khỏi danh mục đầu tư năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các dự án: (1) Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; (2) Hỗ trợ, thiết lập ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(Đầu tư trang bị các thiết bị vận hành và phục vụ hỗ trợ cho sản phẩm trực tuyến)*.

**10. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 02 dự án với tổng kế hoạch vốn thực hiện là 90,629 tỷ đồng.

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 15 dự án với tổng kế hoạch vốn thực hiện là 213,805 tỷ đồng.

- Danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: phân bổ đối ứng thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Kon Tum vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh quyết định đầu tư Chương trình theo quy định.

Đồng thời, để các đơn vị chủ động trong triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung theo quy định của từng chương trình mục tiêu quốc gia và phù hợp với điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm định, tham mưu trình phê duyệt, điều chỉnh phê duyệt dự án đối với các dự án có quy mô, tổng mức thay đổi so với dự kiến tại Nghị quyết, nội dung điều chỉnh phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của chương trình; tổng mức đầu tư của các dự án không vượt kế hoạch đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho đơn vị *(bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng)*.

**11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 5,890 tỷ đồng thực hiện 01 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 9,110 tỷ đồng thực hiện 09 dự án.

**12. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“4. Nguồn lực thực hiện: Khoảng 77.025 tỷ đồng, gồm: nguồn ngân sách nhà nước khoảng 8.730 tỷ đồng *(trong đó: nguồn cân đối ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư vùng kinh tế động lực là 250 tỷ đồng, gồm: thành phố Kon Tum: 160 tỷ đồng và huyện Kon Plông: 90 tỷ đồng);* nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân và các nguồn vốn khác khoảng 68.295 tỷ đồng.”

**13. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bổ sung cơ sở vật chất cho Phân hiệu Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh tại huyện Ia H’Drai**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh về quy mô, tổng mức, nguồn vốn và tiến độ thực hiện, cụ thể:

- Điều chỉnh quy mô từ *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”* thành *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết, thiết yếu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.*

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ *“khoảng 550 tỷ đồng”* xuống còn *“khoảng 206 tỷ đồng”.*

- Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư từ *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 400 tỷ đồng); nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác”* thành *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực (khoảng 126 tỷ đồng); Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (khoảng 80 tỷ đồng)”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2022”* thành *“Từ năm 2024”.*

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**14. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh về nguồn vốn, thời gian và tiến độ thực hiện dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án từ *“Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 200 tỷ đồng) và ngân sách huyện”* thành *“Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 226 tỷ đồng), nguồn vốn ngân sách địa phương (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác)”.*

- Điều chỉnh thời gian thực hiện từ *“04 năm”* thành *“05 năm”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2021-2024”* thành *“Từ năm 2021**”*.

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**15. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án từ *“Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 (khoảng 45 tỷ đồng) và ngân sách huyện”* thành *“Nguồn cân đối ngân sách tỉnh (khoảng 15 tỷ đồng) và ngân sách huyện (nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác 45,810 tỷ đồng).*

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**16. Nghị quyết về** **điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cầu 16/5 thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án từ *“Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn ngân sách huyện”* thành *“**Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn cân đối ngân sách tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác), ngân sách huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác)*”*.*

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**17. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Bổ sung thiết bị cho các trường theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh về quy mô, tổng mức, nguồn vốn và tiến độ thực hiện, cụ thể:

- Điều chỉnh quy mô từ *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo”* thành *“Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cần thiết, thiết yếu lớp 3, lớp 4, lớp 5 và từ lớp 7 đến lớp 12 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Mua sắm trang thiết bị phòng học bộ môn các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”.*

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ *“khoảng 550 tỷ đồng”* xuống còn *“khoảng 206 tỷ đồng”.*

- Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư từ *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 400 tỷ đồng); nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác”* thành *“Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực (khoảng 126 tỷ đồng); Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (khoảng 80 tỷ đồng)”*.

- Điều chỉnh tiến độ thực hiện từ *“Từ năm 2022”* thành *“Từ năm 2024”.*

b) Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**18. Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư tuyến đường quy hoạch ký hiệu D7 thuộc Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) Khu thương mại, dịch vụ và dân cư cửa ngõ phía Đông, thành phố Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, cụ thể như sau:

a) Mục tiêu đầu tư: Từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng đô thị thành phố Kon Tum nói chung và khu vực xã Đăk Blà nói riêng, tạo cảnh quan sạch, đẹp, phát triển hài hòa với không gian đô thị. Đồng bộ cơ sở hạ tầng giao thông, tạo điều kiện cho người dân đi lại thuận lợi. Nâng cao chất lượng đời sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

b) Quy mô đầu tư: (1) Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp III; (2) Chiều dài xây dựng khoảng 885m.

c) Dự án nhóm: Nhóm C.

d) Tổng mức đầu tư: Khoảng 28,363 tỷ đồng.

đ) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách địa phương *(nguồn cân đối ngân sách tỉnh (khoảng 20 tỷ đồng) và ngân sách thành phố)*.

e) Địa điểm thực hiện: Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

g) Thời gian thực hiện: Không quá 03 năm.

h) Tiến độ thực hiện: Từ năm 2025.

**19. Nghị quyết về bãi bỏ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây mới trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà**

Qua rà soát, hiện nay dự án Xây dựng mới Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 có sự trùng lặp về nội dung đầu tư với dự án Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà đang được dự kiến triển khai từ nguồn vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Do đó, để đảm bảo việc thực hiện dự án Bổ sung cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đầu tư công, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Hà theo quy định.

**20. Nghị quyết về điều chỉnh Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý thuộc kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 với các nội dung về tên dự án, chủ đầu tư, quy mô *(dự kiến)*, tổng mức đầu tư *(dự kiến)*, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện, kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước năm 2024. Cụ thể như sau:

 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 27,906 tỷ đồng *(trong đó: vốn ngân sách trung ương 25,275 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương đối ứng 2,631 tỷ đồng([[2]](#footnote-2)))* thực hiện 07 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 23,995 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện 02 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 61,003 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương thực hiện 10 dự án.

**21. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện khoản 1 Điều 27 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “*Quy định một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Trong đó, dự thảo quy định gồm 3 Điều, cụ thể: ***(1)*** Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; ***(2)*** Điều 2. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ***(3)*** Điều 3. Tổ chức thực hiện.

**22. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

- Tỷ lệ đô thị hóa: đến 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%, đến 2030 tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50-52%.

- Giai đoạn đến năm 2025: Toàn tỉnh có 08 đô thị, trong đó:

+ 01 đô thị loại II: Thành phố Kon Tum.

+ 03 đô thị loại IV: Thị trấn Plei Kần mở rộng *(huyện Ngọc Hồi),* thị trấn Đăk Tô *(huyện Đăk Tô),* thị trấn Đăk Hà *(huyện Đăk Hà).*

+ 04 đô thị loại V: Thị trấn Đăk Rve *(huyện Kon Rẫy);* thị trấn Măng Đen (*huyện Kon Plông*); thị trấn Sa Thầy *(huyện Sa Thầy);* thị trấn Đăk Glei *(huyện Đăk Glei).* Khu vực trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai đạt tiêu chí về trình độ phát triển tương ứng đô thị loại V.

- Giai đoạn đến 2030: Toàn tỉnh có 12 đô thị. Trong đó:

+ 01 đô thị loại II: Thành phố Kon Tum.

+ 05 đô thị loại IV: Thị xã Ngọc Hồi, thị trấn Đăk Tô *(huyện Đăk Tô),* thị trấn Đăk Hà *(huyện Đăk Hà),* thị trấn Sa Thầy *(huyện Sa Thầy),* thị trấn Măng Đen *(huyện Kon Plông).*

+ 06 đô thị loại V: Thị trấn Đăk Rve *(huyện Kon Rẫy),* thị trấn Đăk Glei *(huyện Đăk Glei);* Trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy, huyện Kon Rẫy; Trung tâm huyện lỵ Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông; Trung tâm huyện lỵ Ia H’Drai, huyện Ia H’Drai*.* Dự kiến thành lập mới 01 đô thị loại V tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy.

- Định hướng phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2050: Tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình của cả nước. Hệ thống đô thị có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

**23. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

- Mầm non: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học cơ sở: Vùng 1: 40.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 23.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 19.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học phổ thông: Vùng 1: 52.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 30.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 25.000 đồng/học sinh/tháng.

**24. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét:

(1).Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 2.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 2;

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 2;

- Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 2;

- Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 2;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2.

(2). Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**25. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thanh toán bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum để thay thế choNghị quyết số 58/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Giá cụ thể dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Giá cụ thể dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết.

**26. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, như sau: *c) Kinh phí tăng cường Tiếng Việt cho trẻ năm tuổi dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một: 4.483.164.000 đồng. d) Kinh phí phụ đạo, bồi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số: 146.582.136.000 đồng.*

**27. Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 05 dự án/15,43 ha, cụ thể:

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là 04 dự án/8,42 ha.

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng vào mục đích khác là 01 dự án/7,01 ha.

*(Chi tiết các nội dung trình tại các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

-------------------------

1. Bao gồm cả Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-2)